THỜI KHÓA HỌC THÊM NĂM HỌC 2019 -2020

Lớp	THÁNG 05 (Số 9) (Từ ngày 12/5/2020 đến 30/05/2020)																
	TUẦN 1 THÁNG 5					TUẦN 2 THÁNG 5						TUẦN 3 THÁNG 5					
	Thứ 3 12/05	Thứ 4 13/05	Thứ 5 14/05	Thứ 6 15/05	Thứ 7 16/05	Thứ 2 18/05	Thứ 3 19/05	Thứ 4 20/05	Thứ 5 21/05	Thứ 6 22/5	Thứ 7 23/5	Thứ 2 25/5	Thứ 3 26/5	Thứ 4 27/5	Thứ 5 28/5	Thứ 6 29/5	Thứ 7 30/5
10A1	Anh Hiền	Hóa Trang		Toán Cẩn	Lý Dung		Anh Hiền	Lý Dung	Văn Hạnh	Toán Cẩn			Anh Hiền	Hóa Trang	Văn Hạnh	Toán Cẩn	
10A2	Toán Chanh	Anh Thơm		Lý Ngoan	Hóa Thêu		Văn Duyên		Anh Thơm	Hóa Thêu		Toán Chanh	Văn Duyên		Anh Thơm	Lý Ngoan	Toán Chanh
10A3	Hóa Bình			Lý Dung	Toán Cẩn		Toán Cẩn	Văn Dậu		Hóa Bình	Anh Oanh	Anh Oanh		Văn Dậu	Lý Dung	Anh Oanh	Toán Cẩn
10A4	Lý Huy	Toán Thảo		Văn Mận	Hóa Dung		Anh Thanh		Hóa Dung	Toán Thảo	Anh Thanh		Văn Mận	Lý Huy	Toán Thảo	Anh Thanh	
10A5	Toán Hằng	Hóa Thêu		Lý Hiền	Anh Oanh		Toán Hằng	Văn Sửu	Anh Oanh	Lý Hiền			Toán Hằng	Anh Oanh	Hóa Thêu	Văn Sửu	
10A6	Toán Phương	Anh Oanh		Văn Sửu	Hóa Bình		Lý Huy	Anh Oanh	Toán Phương	Văn Sửu			Lý Huy	Hóa Bình		Toán Phương	Anh Oanh
10A7	Lý Hiền			Toán Hoa	Văn Hương			Anh Thơm	Hóa Thế	Toán Hoa	Lý Hiền		Hóa Thế	Anh Thơm	Văn Hương	Toán Hoa	Anh Thơm
10A8	Văn Nga	Toán Hoa		Hóa Mạnh	Anh Thanh		Văn Nga	Toán Hoa	Lý Huy	Hóa Mạnh			Anh Thanh	Toán Hoa		Lý Huy	Anh Thanh
10A9	Lý Dung			Anh Thanh	Hóa Trang		Toán Chanh	Hóa Trang	Anh Thanh	Văn Duyên	Toán Chanh		Toán Chanh	Lý Dung	Anh Thanh	Văn Duyên	
10A10	Anh Hà	Văn Hương		Toán Hằng	Lý Ngoan		Lý Ngoan	Văn Hương	Anh Hà	Toán Hằng			Hóa Thêu	Văn Hương	Toán Hằng	Anh Hà	
10A11	Văn Hạnh	Toán Phương		Hóa Dung	Anh Hiền		Toán Phương	Văn Hạnh	Lý Hiền	Anh Hiền			Toán Phương	Văn Hạnh	Lý Hiền	Anh Hiền	
10A12	Hóa Thế	Văn Dậu		Toán Chanh	Anh Thơm		Hóa Thế	Lý Hiền	Toán Chanh		Anh Thơm		Lý Hiền	Toán Chanh	Hóa Thế	Văn Dậu	
10A13	Lý Ngoan	Hóa Mạnh		Anh Hiền	Văn Dậu			Hóa Mạnh		Văn Dậu	Toán Cẩn	Toán Cẩn		Lý Ngoan	Toán Cẩn	Hóa Mạnh	Anh Hiền
11C1	Toán Cẩn			GDCD Hằng	Văn Thủy		Văn Thủy	Anh Hiền	Toán Cẩn	Sử Mai	Anh Hiền		Toán Cẩn	Văn Thủy	Anh Hiền	Địa Dung	
11C2	Anh Khiếu	Toán Cẩn		Sử Hiền	Văn Giang		Anh Khiếu	Toán Cẩn	Văn Giang	Địa Dung			Văn Giang	Toán Cẩn		GDCD Hằng	Anh Khiếu
11C3	Toán Hoa	Anh Hằng		Địa Đẩu	Văn Sửu		Toán Hoa	Anh Hằng	Văn Sửu	GDCD Hương			Toán Hoa	Anh Hằng	Văn Sửu	Sử Hiền	
11C4	Anh Hằng	Văn Duyên		GDCD Hương	Toán Phương		Anh Hằng	Toán Phương	Văn Duyên	Sử Mến				Văn Duyên	Toán Phương	Địa Phượng	Anh Hằng
11C5	Toán Huy	Anh Hà		Sử Mến	Văn Tuyết		Văn Tuyết	Toán Huy		Địa Phượng	Anh Hà		Văn Tuyết	Anh Hà	Toán Huy	GDCD Hương	
11C6	Văn Sửu	Toán Tân		GDCD Dịu	Anh Diễm		Văn Sửu	Toán Tân	Anh Diễm		Sử Hiền		Toán Tân	Văn Sửu	Anh Diễm	Địa Đẩu	
11C7	Văn Thủy	Toán Dụng		Địa Huyền	Anh Hà		Anh Hà	Văn Thủy		GDCD Dịu	Toán Dụng		Văn Thủy	Toán Dụng	Anh Hà	Sử Mến	
11C8		Văn Mận		Địa Dung	Toán Hoa		Văn Mận	Anh Hà	Toán Hoa	Sử Hiền			Anh Hà	Văn Mận	Toán Hoa	GDCD Dịu	Anh Hà
11C9	Toán Dụng	Anh Hiền		Sử Mai	Văn Mận		Toán Dụng	Văn Mận	Anh Hiền	GDCD Hằng			Toán Dụng	Anh Hiền	Văn Mận	Địa Huyền	
11C10	Văn Dậu	Anh Khiếu		Toán Huy	Lý Huy		Toán Huy	Anh Khiếu	Văn Dậu	Hóa Trang			Sinh Thư	Anh Khiếu	Văn Dậu	Toán Huy	
11C11	Văn Mận	Lý Ngoan		Anh Hà	Toán Dụng		Hóa Dũng	Toán Dụng	Sinh Thư	Anh Hà			Lý Ngoan	Hóa Dũng		Văn Mận	Toán Dụng
11C12	Toán Tân	Hóa Lê		Văn Tuyết	Sinh Thư		Anh Diễm	Lý Huy	Toán Tân	Văn Tuyết			Hóa Lê	Anh Diễm	Lý Huy	Toán Tân	
11C13	Hóa Trang	Văn Giang		Toán Phương	Anh Khiếu		Văn Dương	Sinh Thanh	Lý Ngoan	Toán Phương			Anh Khiếu	Toán Phương	Lý Ngoan	Hóa Trang	
12B1	Hóa Lê	Văn Hạnh		Anh Hằng	Lý Hiền		Hóa Lê		Toán Dụng	Sinh Nhường		Toán Dụng	Văn Hạnh		Anh Hằng	Toán Dụng	Lý Hiền
12B2	Hóa Thêu	Văn Thủy		Anh Thơm	Toán Thảo		Lý Dung	Hóa Thêu	Toán Thảo	Anh Thơm			Lý Dung	Toán Thảo	Sinh Nhường	Văn Thủy	
12B3	Anh Diễm	Sử Mến		Văn Hương	Toán Tân		Toán Tân	GDCD Hằng	Văn Hương	Anh Diễm			Anh Diễm	Toán Tân	Địa Đẩu	Văn Hương	
12B4	Toán Thảo	Địa Dung		Anh Khiếu	Văn Nga		Toán Thảo	GDCD Hương	Văn Nga	Anh Khiếu			Toán Thảo	Sử Mai	Anh Khiếu	Văn Nga	
12B5	Văn Tuyết	Anh Thanh		Toán Dụng	Sử Mến		Địa Đẩu	Anh Thanh	Văn Tuyết	Toán Dụng			GDCD Dịu	Anh Thanh	Toán Dụng	Văn Tuyết	
12B6	Địa Huyền	Anh Diễm		Văn Nga	Toán Huy		GDCD Dịu	Anh Diễm	Toán Huy	Văn Nga			Sử Hiền	Toán Huy	Văn Nga	Anh Diễm	
12B7	Sử Mai	Văn Tuyết		Anh Oanh	Toán Hằng		Địa Phượng	Văn Tuyết	Toán Hằng	Anh Oanh			GDCD Hằng	Văn Tuyết	Anh Oanh	Toán Hằng	
12B8	Anh Thơm	Sử Mai		Văn Thủy	Toán Chanh		Anh Thơm	Địa Huyền	Văn Thủy	Toán Chanh			Anh Thơm	GDCD Hương	Văn Thủy	Toán Chanh	
12B9	Anh Oanh	Toán Chanh		Văn Giang	Lý Hân		Anh Oanh	Toán Chanh	Sinh Nhường	Văn Giang			Anh Oanh	Hóa Mạnh	Toán Chanh	Văn Giang	
12B10	Văn Giang	Toán Huy		Sinh Thanh	Anh Hằng		Văn Giang	Hóa Lê	Anh Hằng	Toán Huy			Toán Huy	Lý Hiền	Văn Giang	Anh Hằng	
12B11	Văn Dương	Lý Hiền		Toán Tân	Sinh Thanh		Lý Hiền	Hóa Dung	Anh Khiếu	Toán Tân			Văn Dương	Hóa Dung	Toán Tân	Anh Khiếu	
12B12	Anh Thanh	Toán Hằng		Lý Hân	Văn Hạnh		Sinh Nhường	Toán Hằng	Hóa Dũng	Anh Thanh			Lý Hân	Toán Hằng	Hóa Dũng	Văn Hạnh	
12B13	Văn Hương	Lý Dung		Toán Thảo	Hóa Mạnh		Văn Hương	Toán Thảo	Lý Dung	Anh Hằng			Anh Hằng	Sinh Thanh	Hóa Mạnh	Toán Thảo	
KHTN1				Hóa Trang						Lý Huy						Sinh Thư	
KHTN2				Hóa Dũng						Sinh Thanh						Lý Hân	